

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 04-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Văn Hợp.

Ông Hà Văn Kim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn A, sinh ngày 04/7/1988 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T; con bà Vi Thị M; vợ: Vi Thị Y; con: Có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 15/11/2018 đến ngày 28/12/2018 được thay đổi biện pháp Bảo lãnh; có mặt.

2. Lộc Văn B (tên gọi khác: B1), sinh ngày 25/6/1993 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn P; con bà Vi Thị H; vợ: Vi Thị I; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự:

Không có nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 16/11/2018 đến ngày 28/12/2018 được thay đổi biện pháp Bảo lãnh; có mặt.

3. Hoàng Văn C, sinh ngày 22/8/1991 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn E; con bà Lý Thị N; vợ: Hoàng Thị Ngọc X; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 15/11/2018 đến ngày 28/12/2018 được thay đổi biện pháp Bảo lãnh; có mặt.

4. Lăng Văn D, sinh ngày 18/4/1982 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn T; con bà Vi Thị J; vợ: Phùng Thị S; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 15/11/2018 đến ngày 28/12/2018 được thay đổi biện pháp Bảo lãnh; có mặt.

5. Lăng Nhật G, sinh ngày 06/12/1995 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn M; con bà Vi Thị U; vợ, con: Chưa có tiền án, tiền sự: Không có nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 15/11/2018 đến ngày 28/12/2018 được thay đổi biện pháp Bảo lãnh; có mặt.

6. Vi Văn Q, sinh ngày 28/11/1987 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn O; con bà Hoàng Thị S; vợ: Nguyễn Thị T; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 15/11/2018 đến ngày 28/12/2018 được thay đổi biện pháp Bảo lãnh; có mặt.

7. Hoàng Văn P, sinh ngày 02/02/1986 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ; con bà Hoàng Thị N; vợ: Nông Thị L; con: Có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 15/11/2018 đến ngày 28/12/2018 được thay đổi biện pháp Bảo lãnh; có mặt.

8. Phùng Văn Z, sinh ngày 15/12/1986 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú Thôn D, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Minh G; con bà Nông Thị S; vợ: Hoàng Thị R; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 15/11/2018 đến ngày 28/12/2018 được thay đổi biện pháp Bảo lãnh; có mặt.

9. Hoàng Văn K, sinh ngày 20/11/1982 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn E; con bà Hoàng Thị H; vợ: Hoàng Thị V; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 15/11/2018 đến ngày 28/12/2018 được thay đổi biện pháp Bảo lãnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại đồi L thuộc thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang một nhóm đối tượng đang đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa sá phạt nhau bằng tiền. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao tải chứa màu hồng cam; 01 đĩa sứ, 01 bát sứ màu trắng; 04 mảnh giấy cứng hình tròn một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 2.850.000đ trên chiếu bạc và 1.860.000đ thu trên người các đối tượng. Hoàng Văn C, Lăng Văn D, Vi Văn Q, Phùng Văn Z bị bắt giữ. Hoàng Văn A, Lộc Văn B, Lăng Nhật G, Hoàng Văn P, Hoàng Văn K đã bỏ chạy, sau đó đến Công an huyện Chi Lăng đầu thú về hành vi đánh bạc và tự nguyện giao nộp số tiền đã đánh bạc khi bỏ chạy đã cầm theo, Hoàng Văn A giao nộp 410.000đ; Lộc Văn B giao nộp 800.000đ; Lăng Nhật G giao nộp 200.000đ; Hoàng Văn K giao nộp 500.000đ.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15 tháng 11 năm 2018, sau khi ăn cơm ngày hội Đại đoàn kết toàn dân, Hoàng Văn A, Lộc Văn B, Hoàng Văn C, Lãng Văn D cùng nhiều người khác đến quán nhà Hoàng Văn Y ở thôn P, xã B, huyện C ngồi uống nước. Tại quán, Hoàng Văn A nói “đồng như thế này vào trong kia làm tí đi”, mọi người tự hiểu là đi đánh bạc, do không có công cụ để đánh bạc nên Hoàng Văn C nói “để tao về lấy”. Sau đó Hoàng Văn A, Lộc Văn B, Lãng Văn D đi lên khu đồi L thuộc thôn K ngồi đợi khoảng 05 phút thì Hoàng Văn C đến, mang theo 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 bao tải dưa và 01 chiếc kéo. Hoàng Văn C dải bao tải dưa xuống đất, đặt bát đĩa xuống và dùng kéo cắt quây vị bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long do Hoàng Văn A đưa cho. Sau khi chuẩn bị xong Hoàng Văn A, Lộc Văn B, Hoàng Văn C, Lãng Văn D cùng đánh bạc, Lộc Văn B cầm cái. Khi đang chơi Lãng Nhật G gọi điện thoại cho Hoàng Văn A, biết đang đánh bạc nên cũng đến tham gia. Một lúc sau có Hoàng Văn F, Hoàng Tuấn V, Hoàng Văn U, Hoàng Văn I đến tham gia đánh bạc, đánh được một lúc thua hết tiền nên đi về. Thời điểm này có tổng 09 người tham gia đánh bạc, xác định tổng số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc là 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng). Trong khi đánh bạc Lãng Nhật G gọi điện thoại rủ Hoàng Văn P; Hoàng Văn P rủ Vi Văn Q và Phùng Văn Z; Hoàng Văn A nhắn tin cho Hoàng Văn K đến cùng tham gia đánh bạc đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang.

Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau: Hoàng Văn A có 260.000đ; Lộc Văn B có 1.000.000đ; Hoàng Văn C không có tiền, sau đó Lộc Văn B bán cửa lẻ, Hoàng Văn C mở được ăn 90.000đ và xin của Lộc Văn B 100.000đ để đánh bạc; Lãng Văn D có 900.000đ; Lãng Nhật G có 1.000.000đ; Vi Văn Q có 250.000đ do mượn của Hoàng Văn P; Hoàng Văn P có 1.000.000đ (cho Vi Văn Q mượn 250.000đ); Phùng Văn Z có 700.000đ; Hoàng Văn K có 900.000đ. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.620.000đ (sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) bao gồm: Tiền thu giữ tại chiếu bạc (bao gồm số tiền của 04 đối tượng đánh trước đó là Hoàng Văn F, Hoàng Tuấn V, Hoàng Văn U, Hoàng Văn I); tiền thu trên người các bị cáo và tiền của các bị cáo khi bỏ chạy cầm theo.

Cách thức đánh bạc như sau: Một người cầm cái, sau khi người cầm cái cho 04 quây vị vào đĩa, úp bát lại và xóc rồi đặt xuống bao tải, những người còn lại đặt cược tùy ý vào cửa chắn là bên tay trái người cầm cái, cửa lẻ là bên tay phải người cầm cái. Cửa lẻ được quy ước là 03 quây vị cùng màu và 01 quây vị khác màu, cửa chắn là có 02 hoặc 04 quây vị cùng màu. Mỗi ván đặt cược ít nhất là 10.000đ trở lên, người cầm cái có thể nhận cả cược hết số tiền đặt cược với người chơi hoặc chỉ nhận cả cược một phần, còn lại người chơi tự thỏa thuận với

nhau. Khi người chơi đặt cược tiền xong thì người cầm c á i mở b á, nếu kết quả là lẻ thì ai đặt cửa lẻ được thắng tiền, nếu chẵn thì người đặt cửa chẵn thắng tiền theo tỷ lệ 1 ăn 1. Số tiền đặt cược ở cửa chẵn, lẻ do người cầm c á t ình to á n với người đặt cược hoặc người chơi tự t ình to á n trả cho nhau theo thỏa thuận. Quá trình đánh bạc không có bảng vị, ai có nhu cầu đánh vị th ì tự quy định đánh vị với nhau, ai đặt đúng vị thì được tiền.

C á o trạng 36/CT-VKSCL ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm s á t nh â n d â n huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố c á c bị c á o Hoàng Văn A, Lộc Văn B (tức B1), Hoàng Văn C, Lăng Văn D, Lăng Nhật G, Vi Văn Q, Hoàng Văn P, Phùng Văn Z, Hoàng Văn K về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật h ình sự năm 2015.

Tại phi ên t òa, c á c bị c á o Hoàng Văn A, Lộc Văn B, Hoàng Văn C, Lăng Văn D, Lăng Nhật G, Vi Văn Q, Hoàng Văn P, Phùng Văn Z, Hoàng Văn K đều khẳng định c á c bị c á o bị truy tố về tội đánh bạc là đúng, không oan. Về thời gian, địa điểm, số người tham gia đánh bạc, h ình thức đánh bạc như nội dung của C á o trạng là đúng.

Kiểm s á t vi ên giữ quyền công tố tại phi ên t òa vẫn giữ nguy ên C á o trạng truy tố v à ph á biếu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà c á c bị c á o g ây ra, đánh gi á về nh â n th ân, t ình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm h ình sự và đề nghị Hội đồng x é x ử:

Về tội danh: Tuyên bố c á c bị c á o Hoàng Văn A, Lộc Văn B, Hoàng Văn C, Lăng Văn D, Lăng Nhật G, Vi Văn Q, Hoàng Văn P, Phùng Văn Z, Hoàng Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

Về h ình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; c á c Điều 17; 50; 58; 65 Bộ luật H ình sự v à Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán T òa á n nh â n d â n tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật H ình sự về án treo đối với c á c bị c á o Hoàng Văn P, Hoàng Văn K, Hoàng Văn A, Lăng Nhật G, Lộc Văn B. Đề nghị xử phạt bị c á o Lộc Văn B, Hoàng Văn A từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; Lăng Nhật G từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, Hoàng Văn P, Hoàng Văn K từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; c á c Điều 17; 50; 58; 65 Bộ luật H ình sự v à Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5

năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đối với các bị cáo Hoàng Văn C, Lăng Văn D, Vi Văn Q, Phùng Văn Z. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, Lăng Văn D, Vi Văn Q, Phùng Văn Z từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 6.620.000đ và 04 điện thoại di động các loại. Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải chứa màu hồng cam, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ; 04 mảnh giấy cứng hình tròn; 01 kéo cắt giấy.

Phản tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng; Điều tra vi phạm; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng; Kiểm sát vi phạm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Hoàng Văn A, Lộc Văn B, Hoàng Văn C, Lăng Văn D, Lăng Nhật G, Vi Văn Q, Hoàng Văn P, Phùng Văn Z, Hoàng Văn K đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại đồi L thuộc thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Hoàng Văn A, Lộc Văn B, Hoàng Văn C, Lăng Văn D, Lăng Nhật G, Vi Văn Q, Hoàng Văn P, Phùng Văn Z, Hoàng Văn K đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.620.000đ (sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Hoàng Văn A, Lộc Văn B, Hoàng Văn C, Lăng Văn D, Lăng Nhật G, Vi Văn Q, Hoàng Văn P, Phùng Văn Z, Hoàng Văn K phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Cáo trạng số: 36/CT-VKSCL, ngày 10/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn A, Lộc Văn B, Hoàng Văn C, Lăng Văn D, Lăng Nhật G, Vi Văn Q, Hoàng Văn P, Phùng Văn Z, Hoàng Văn K về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật, là một trong những tệ nạn xã hội nhức nhối, phức tạp, bị xã hội lên án, cần phải bài trừ ra khỏi đời sống xã hội nhưng để thỏa mãn nhu cầu sá phạt lẫn nhau bằng tiền và hơn hết là vì mục đích háms lợi nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm trong trường hợp giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước mà này sinh đánh bạc từ khi ăn cơm, uống rượu xong. Tuy nhiên cần phải đánh giá vai trò của từng bị cáo khi đánh bạc để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi đó. Bị cáo Hoàng Văn A là người khởi xướng, nhắn tin rủ Hoàng Văn K cùng đánh bạc và tham gia đánh bạc tích cực từ khi bắt đầu đến khi bị bắt quả tang nên bị cáo là người có vai trò chính của vụ án; vai trò tiếp theo thuộc về các bị cáo Lộc Văn B là người cầm cấ, cho Hoàng Văn C tiền để đánh bạc, Hoàng Văn C là người chuẩn bị công cụ đánh bạc và cả hai bị cáo đều tham gia đánh bạc tích cực từ đầu; Lăng Văn D tham gia đánh bạc tích cực từ đầu đến khi bị bắt quả tang nên là người có vai trò tiếp theo; Đối với các bị cáo Lăng Nhật G, Vi Văn Q, Hoàng Văn P, Phùng Văn Z, Hoàng Văn K là những người đến tham gia đánh bạc sau với số tiền sử dụng để đánh bạc là khác nhau nhưng tính chất mức độ đánh bạc như nhau, tuy nhiên cần xem xét đến việc bị cáo Lăng Nhật G rủ Hoàng Văn P; P rủ Vi Văn Q, Phùng Văn Z đến cùng đánh bạc và cho Q vay 250.000đ nên bị cáo P, G có vai trò cao hơn các bị cáo trong nhóm này.

[6] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Hoàng Văn A, Lộc Văn B, Hoàng Văn C, Lăng Văn D, Lăng Nhật G, Vi Văn Q, Hoàng Văn P, Phùng Văn Z, Hoàng Văn K không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Hoàng Văn A, Lộc Văn B, Hoàng Văn C, Lãng Văn D, Lãng Nhật G, Vi Văn Q, Hoàng Văn P, Phùng Văn Z, Hoàng Văn K phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn P có thêm 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì có bố đẻ là ông Hoàng Văn Đ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và tự ra đầu thú về hành vi phạm tội; bị cáo Hoàng Văn K có thêm 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì có bố đẻ là ông Hoàng Văn E được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì và tự ra đầu thú về hành vi phạm tội; các bị cáo Hoàng Văn A, Lãng Nhật G, Lộc Văn B có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì đã tự ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

[8] Xét thấy các bị cáo Hoàng Văn A, Lộc Văn B, Hoàng Văn C, Lãng Văn D, Lãng Nhật G, Vi Văn Q, Hoàng Văn P, Phùng Văn Z, Hoàng Văn K tuy thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phù hợp với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hoàng Văn A, Lộc Văn B, Lãng Văn D, Vi Văn Q, Hoàng Văn P thuộc diện hộ cận nghèo, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn; các bị cáo Hoàng Văn K, Lãng Nhật G, Hoàng Văn C là người dân tộc thiểu số, sống ở đặc biệt khó khăn; Phùng Văn Z không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì không có khả năng thi hành án, điều này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng.

[10] Đối với Hoàng Tuấn V, Hoàng Văn F, Hoàng Văn U, Hoàng Văn I được tham gia đánh bạc nhưng tại thời điểm đánh bạc tổng số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nên Công an huyện Chi Lăng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Tuấn V, Hoàng Văn F, Hoàng Văn U, Hoàng Văn I là có căn cứ.

[11] Về vật chứng: Đối với số tiền 6.620.000đ là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động NOKIA 1202 của Hoàng Văn P; 01 điện thoại di động Sam sung màu đen của Lăng Nhật G; 01 điện thoại di động Sam sung màu nâu bạc của Hoàng Văn A; 01 điện thoại di động NOKIA 1110i của Hoàng Văn K là điện thoại các bị cáo dùng để liên lạc lẫn nhau đến đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 bao tải dưa, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ; 04 mảnh giấy cứng hình tròn; 01 kéo cắt giấy là những công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[12] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Văn A, Lộc Văn B, Hoàng Văn C, Lăng Văn D, Lăng Nhật G, Vi Văn Q, Hoàng Văn P, Phùng Văn Z, Hoàng Văn K và đề nghị về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với các quy định.

[13] Về án phí Do các bị cáo Hoàng Văn A, Lộc Văn B, Hoàng Văn C, Lăng Văn D, Lăng Nhật G, Vi Văn Q, Hoàng Văn P, Phùng Văn Z, Hoàng Văn K bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với các bị cáo Hoàng Văn A, Lộc Văn B (tên gọi khác: B1), Lăng Nhật G, Hoàng Văn P, Hoàng Văn K.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với các bị cáo Hoàng Văn C, Lăng Văn D, Vi Văn Q, Phùng Văn Z.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn A, Lộc Văn B (tên gọi khác: B1), Hoàng Văn C, Lăng Văn D, Lăng Nhật G, Vi Văn Q, Hoàng Văn P, Phùng Văn Z, Hoàng Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 04 tháng 6 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Lộc Văn B (tên gọi khác: B1) 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 04 tháng 6 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 10 (mười) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 04 tháng 6 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Lăng Văn D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 04 tháng 6 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Lăng Nhật G 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 04 tháng 6 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Vi Văn Q 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 04 tháng 6 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 04 tháng 6 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Z 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 04 tháng 6 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 04 tháng 6 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định

buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 6.620.000đ (sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) 01 điện thoại di động NOKIA 1202; 01 điện thoại di động Sam sung màu đen; 01 điện thoại di động Sam sung màu nâu bạc ; 01 điện thoại di động NOKIA 1110i.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bao tải chứa màu hồng cam, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ; 04 mảnh giấy cứng hình tròn; 01 kéo cắt giấy.

(theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng lập ngày 09/8/2018 và theo ủy nhiệm chỉ ngày 09/8/2018).

Án phí Các bị cáo Hoàng Văn A, Lộc Văn B (tức B1), Hoàng Văn C, Lăng Văn D, Lăng Nhật G, Vi Văn Q, Hoàng Văn P, Phùng Văn Z, Hoàng Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để sung công quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Hương Giang